

Bản án số: 45/2023/HSST
Ngày 24/10/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Đức
2. Ông Lý Văn Hòe

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐắK Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐắK Glong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Anh Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 24/10/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện ĐắK Glong mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 53/2023/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023, đối với:

Bị cáo **Giàng A D (Có mặt)**, tên gọi khác: không; sinh năm 2003; tại tỉnh L; nơi cư trú trước khi phạm tội: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng A S (sinh năm 1979) và bà Hàng Thị C (sinh năm 1981) hiện đang trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ; tiền án, tiền sự: Tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: Ngày 22/4/2021, bị Tòa án nhân dân huyện ĐắK Glong, tỉnh ĐắK Nông xử 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (Bản án số 09/2021/HS-ST), bị cáo bị kết án về tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định của Bộ luật hình sự không bị coi là có án tích. Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/8/2023 sau đó chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện ĐắK Glong.

- *Người bị hại:* Ông Hàng A H (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trần Văn H (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

2. Anh Nguyễn Văn L (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Bon K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giàng A D là đối tượng không có công việc ổn định. Biết được gia đình ông Hàng A H (*trú tại thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, có quan hệ họ hàng với D*) có nuôi 01 con trâu đực đực chẵn thả và tằm đến thường cột trâu ở khu vườn cây cách nhà ông H khoảng 200 mét và không có người trông coi, nên D nảy sinh ý định chiếm đoạt con trâu này, để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 22/8/2023, D đến Nhà thờ Tin lành gần nhà ông H và quan sát thấy gia đình ông H vẫn cột con trâu tại khu vườn cây như thường ngày. D ngủ tại Nhà thờ để đợi đến khi gia đình ông H và những người dân xung quanh đi ngủ hết sẽ tiến hành lấy trộm con trâu. D ngủ đến khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày thì tỉnh dậy và phát hiện gia đình ông H và những người dân xung quanh đều đã tắt đèn đi ngủ. D đi bộ xuống vị trí gia đình ông H cột con trâu, tháo dây buộc trâu ở gốc cây, rồi dắt con trâu đi về hướng xã Đ, huyện Đ để tìm người mua trâu.

Khoảng 04 giờ 00 phút sáng ngày 23/8/2023, thì D dắt con trâu đến Nhà văn hoá thuộc thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Do còn sớm, nên D cột con trâu ở bãi cỏ phía trước rồi vào hiên Nhà văn hoá ngủ. Đến khoảng 06 giờ 00 phút sáng cùng ngày, D thức dậy đi bộ đến quầy bán thịt của anh Trần Văn H (*trú tại bon K, xã Đ, huyện Đ*) tại thôn A, xã Đ để hỏi bán trâu. Anh H hẹn đến trưa mới đi xem trâu được, nên D quay lại bãi cỏ nơi cột trâu ngồi chờ. Khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày, anh Nguyễn Văn L (*trú cùng K, xã Đ, huyện Đ, nhà ở gần đó*) đi qua hỏi, thì D nói dối đang dắt trâu đi bán, anh L nghi ngờ D trộm cắp con trâu này, nên đã gọi điện thoại báo sự việc cho Công an xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, D quay lại quầy bán thịt để dẫn anh H đi xem con trâu như đã hẹn. Sau khi xem trâu, anh H hỏi giá bán thì D nói muốn bán con trâu với giá 30 triệu đồng. Thấy D bán con trâu với giá rẻ, nghi ngờ con trâu của D là do trộm cắp mà có, nên anh H đã gọi điện thoại cho anh L để hỏi thăm thì được anh L cho biết đã báo sự việc cho Công an xã Đ, huyện Đ. Sau

đó Công an xã Đ đến đưa D và con trâu về trụ sở Công an xã để làm việc. Sau đó D đã khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐGTS ngày 28/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk Glong, kết luận: giá trị 01 con trâu đực, lông màu đen, cao 1,6 mét, nặng 620 kilôgam vào thời điểm ngày 22/8/2023 là 34.100.000 đồng (*Ba mươi tư triệu một trăm ngàn đồng*).

Tại bản cáo trạng số: 53/Ctr-VKS ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì thêm và khi được nói lời sau cùng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông sau khi phân tích tính chất vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Giàng A D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Giàng A D mức án từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 08/9/2023, trả lại 01 con trâu đực cho ông Hàng A H là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Hàng A H đã nhận lại 01 con trâu, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên; lời khai của bị cáo; lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Glong, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa, bị cáo Giàng A D cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện đúng như diễn biến sự việc mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong đã truy tố, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, các chứng cứ, tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa.

[3]Hội đồng xét xử xét thấy: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/8/2023, lợi dụng lúc mọi người trong gia đình ông Hàng A H và những gia đình xung quanh đã tắt đèn đi ngủ. Giàng A D đã đi bộ xuống vị trí gia đình ông H cột con trâu (thôn A, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ), tháo dây buộc trâu ở gốc cây, rồi dắt con trâu đực lông màu đen, cao 1,6 mét, nặng 620 kilôgam đi về hướng xã Đ, huyện Đ nhằm chiếm đoạt con trâu và tìm người để tiêu thụ. Đến khoảng 09 giờ 23/8/2023, khi D mang con trâu đến địa bàn xã Đ, huyện Đ để tiêu thụ, thì bị Công an xã Đ, huyện Đ phát hiện giữ người cùng tang vật. Giá trị con trâu là 34.100.000 đồng. Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác mà không được sự đồng ý của họ là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[5]Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi này là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo

thể hiện sự liều lĩnh, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do đó cũng cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Về nhân thân: Tiền án, tiền sự: không; nhân thân xấu: Ngày 22/4/2021, bị cáo Giàng A D bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông xử 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự (Bản án số 09/2021/HS-ST), bị cáo bị kết án về tội ít nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi nên theo quy định của Bộ luật hình sự không bị coi là có án tích.

[9] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại con trâu, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[11] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 30 ngày 18/9//2023, trả lại 01 con trâu đực cho ông Hàng A H là chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên cần chấp nhận.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do bị cáo bị kết án nên bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Xét quan điểm, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Giàng A D phạm tội “Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Giàng A D 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Glong đã trả lại 01 con trâu đực cho ông Hàng A H là chủ sở hữu hợp pháp.

4. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án: Bị cáo Giàng A D phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- VKSND huyện Đăk Glong (02);
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đăk Glong
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS,
Đội THAHS);
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng